

Số: 40 /2017/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định về một số chính sách khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá, thể thao; môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết 23/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định về một số chính sách khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, với nội dung như sau:

“Điều 6. Ưu đãi tín dụng đầu tư

Dự án xã hội hóa đủ điều kiện theo Quy định này thì nhà đầu tư được lựa chọn vay vốn theo một trong hai trường hợp sau:

1. Trường hợp nhà đầu tư vay vốn từ Ngân hàng thương mại thì được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất cụ thể như sau:

a. Hạn mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất: tối đa 70% tổng mức đầu tư tài sản cố định của dự án.

b. Mức chênh lệch lãi suất được hỗ trợ: chênh lệch lãi suất kỳ hạn 1 năm giữa lãi suất vay thương mại so với lãi suất vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh đối với dự án cùng lĩnh vực, nhưng mức chênh lệch tối đa được hỗ trợ là 6%.

c. Thời hạn hỗ trợ lãi suất (tính từ ngày giải ngân lần đầu theo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại):

- Tối đa 07 năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (gồm các huyện: Tân Hồng, Hồng Ngự, Tam Nông, Tháp Mười và thị xã Hồng Ngự).

- Tối đa 05 năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (gồm các huyện: Thanh Bình, Cao Lãnh, Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành).

- Tối đa 03 năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn còn lại (gồm: thành phố Cao Lãnh và thành phố Sa Đéc).

d. Phương thức hỗ trợ: hỗ trợ lần đầu ngay sau khi dự án hoàn thành, đi vào hoạt động và hỗ trợ hàng năm trong những năm tiếp theo cho đến hết thời hạn được hỗ trợ.

e. Ngân sách tỉnh chỉ hỗ trợ chênh lệch lãi suất đối với phần lãi vay thanh toán đúng hạn. Trường hợp khoản vay bị chuyển sang nợ xấu, việc hỗ trợ lãi suất sẽ chấm dứt kể từ ngày ngân hàng chính thức xếp loại khoản vay đó là nợ xấu.

2. Trường hợp nhà đầu tư vay vốn từ Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh thì ngân sách tỉnh không hỗ trợ về lãi suất; lãi suất vay vốn thực hiện theo quy định của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh tại thời điểm vay”.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các dự án xã hội hoá đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày Quyết định này có hiệu lực; nhà đầu tư được lựa chọn tiếp tục hưởng ưu đãi về tín dụng đầu tư theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc hưởng ưu đãi về tín dụng đầu tư theo quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2017 và thay thế Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động – Thương binh và Xã hội, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- CT, các PCT/UBND tỉnh;
- Các Ban đảng, Đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC/KTN (mqv).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hùng